

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **212**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **01** tháng **02** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách 10 đối tượng và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Đợt 1)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <i>10/HL</i> Ngày: <i>02.10.16</i> Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 108/SLĐTBXH-NCC ngày 15/01/2016 về việc đề nghị phê duyệt danh sách 10 đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 10 người (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền chi trả là 108.900.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu chín trăm ngàn đồng).

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2016 đã được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi và các huyện có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện cấp phát, chi trả đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

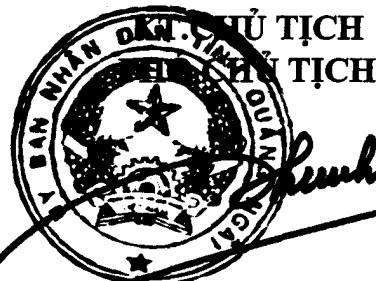
- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

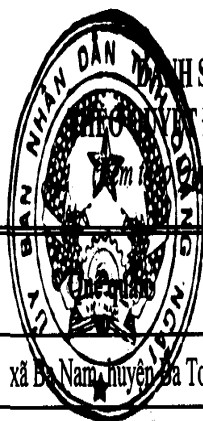
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Trà Bồng và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(VX) UBND tỉnh;
- VPUB:CVP, PCVP(VX), KTTH, CBTH ;
- Lưu: VT, VXhmy79



Lê Quang Thích



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú	
1	Phạm Văn Sang	1945	xã Ba Nam, huyện Ba Tư	xã Ba Nam, huyện Ba Tư	18/5/2015	11.500.000	QĐ-290
2	Nguyễn Thanh Lượng	1968	xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	25/8/2015	11.500.000	QĐ-62
3	Phạm Xuân Phụng	1953	xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	24/8/2015	11.500.000	QĐ-62
4	Đặng Kiên	1937	xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ	xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ	23/8/2015	11.500.000	QĐ-290
5	Nguyễn Thanh Huy	1953	xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ	xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ	14/7/2015	11.500.000	QĐ-290
6	Nguyễn Thị Hữu	1925	xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	18/01/2015	11.500.000	QĐ-290
7	Phạm Văn Khánh	1961	xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa	30/8/2015	11.500.000	QĐ-62
8	Đoàn Ngọc Hồng	1955	xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa	xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa	09/01/2009	5.400.000	QĐ-62
9	Đặng Thu	1958	xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	02/3/2014	11.500.000	QĐ-62
10	Nguyễn Thành	1966	xã Trà Bình, huyện Trà Bông	xã Trà Bình, huyện Trà Bông	02/7/2015	11.500.000	QĐ-62
	Tổng cộng:					108.900.000	

Tổng số người trong danh sách là 10 người.

Tổng số tiền: 108.900.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu chín trăm ngàn đồng).